

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM-PT

Ngày: 15 - 01 - 2018

V/v tranh chấp về hợp đồng kinh
doanh thương mại tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Phạm Thế Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2017/KDTM-PT ngày 12 tháng 10 năm 2017 Về việc tranh chấp về hợp đồng kinh doanh thương mại tín dụng.

Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện DL bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 187/2017/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S có địa chỉ trụ sở chính tại Số A Trần Hưng Đ, quận HK, Thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S: Có bà Nguyễn Lộc P; Chuyên viên xử lý nợ S - Chi nhánh LĐ (theo văn bản ủy quyền lại số 91/UQ-TGD ngày 13/4/2017 của Phó Giám đốc phụ trách Ban quản lý & xử lý nợ có vấn đề ngân hàng S)

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn D và bà Võ Thị Thúy K; địa chỉ nơi cư trú tại Số B HV, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K có bà Phan Thị M; sinh năm 1961; địa chỉ nơi cư trú Số C đường TP, Tổ D, thị trấn DL, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng (theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2017)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H địa chỉ nơi cư trú tại Thôn H, xã TC, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng.

- Người kháng cáo: Vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

(các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 187/2015/HĐHM-CN/SHB120401 ký ngày 21/7/2015 thì Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh LĐ – Phòng giao dịch ĐT cho ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K vay số tiền 3.000.000.000đ để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và phân bón các loại, thời hạn nhận nợ là 06 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay, gốc trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng. Ông D, bà K đã nhận số tiền trên theo khế ước nhận nợ số 01/187/KUNN-CN/SHB.120401 ngày 21/7/2015.

Tài sản đảm bảo cho khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên gồm có:

- Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 438432 mang tên ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K. Diện tích 4834m², thửa đất số 88, tờ bản đồ 56 do UBND huyện DL cấp ngày 12/5/2014;

- Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 438433 mang tên ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K. Diện tích 415m² thửa đất số 133, tờ bản đồ 56 do UBND huyện DL cấp ngày 12/5/2014;

- Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 438434 mang tên ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K. Diện tích 3456m² thửa đất số 135, tờ bản đồ 58 do UBND huyện DL cấp ngày 12/5/2014;

- Giấy chứng nhận QSD đất, QSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 058744 mang tên ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K. Diện tích 1579m² thửa đất số 152, tờ bản đồ 56 do UBND huyện DL cấp ngày 29/7/2014.

Hợp đồng thế chấp các tài sản này được công chứng tại Văn phòng công chứng AL, Số công chứng 12481, Quyển số 28/TP/CC-SCC/HĐGD và tiến hành đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện DL ngày 21/7/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K trả lãi đúng như hợp đồng đã ký nhưng khi đến hạn lại không trả nợ gốc. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K phải trả nợ gốc là 3.000.000.000đ, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 21/10/2015 đến 21/01/2016 là 47.475.031đ; lãi quá hạn tính từ ngày 25/8/2015 và lãi phạt từ 21/01/2016 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 446.203.350đ. Tổng cộng 3.493.678.381đ. Yêu cầu tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản để đảm bảo thi hành án.

- Theo bản tự khai của bị đơn và lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Thừa nhận lời trình bày của phía Ngân hàng S như trên là đúng. Vợ chồng ông D, bà K vay của Ngân hàng S số tiền gốc là 3.000.000.000đ và khi vay có thể chấp các tài sản như lời trình bày của ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay làm ăn khó khăn nên đề nghị ngân hàng cho giãn nợ và trả D, không đồng ý việc ngân hàng khởi kiện vì tài sản thế chấp của vợ chồng ông D, bà K quá lớn trong khi số tiền nợ gốc chỉ có 3.000.000.000đ và tiền lãi khi thực hiện hợp đồng cũng đã trả được một phần. Tất cả tài sản thế chấp nói trên có nguồn gốc ông D, bà K mua và nhận chuyển nhượng từ vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H; vợ chồng ông D, bà K chưa có nhu cầu sử dụng nên có cho vợ chồng ông L, bà H mượn nhà để ở và đất để canh tác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh LD.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh LD số tiền gốc 3.000.000.000đ, tiền lãi 493.678.381đ. Tổng cộng 3.493.678.381đ và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc kể từ ngày 06/9/2017 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

Tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông D, bà K gồm:

Diện tích đất trồng cây lâu năm 4.834m² thửa 88 tờ bản đồ 56 xã TT, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 438432 do UBND huyện DL cấp ngày 12/5/2014; 415m² thửa 133 tờ bản đồ 56 xã TT, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 438433 do UBND huyện DL cấp ngày 12/5/2014; 3.456m² thửa 135 tờ bản đồ 58 xã TT, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 438434 do UBND huyện DL cấp ngày 12/5/2014; 1.579m² thửa 152 tờ bản đồ 56 xã TC, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 058744 do UBND huyện DL cấp ngày 29/7/2014 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo quy định.

Ngày 12/9/2017 vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo với lý do tại thời điểm xét xử còn có các con của ông bà sinh sống trong nhà và có tài sản riêng xây dựng trên đất, việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người này vào tham gia tố tụng là chưa đảm bảo quyền lợi cho các con của ông bà. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày tại cấp sơ thẩm. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đồng thời trình bày tài sản thế chấp vợ chồng ông đã chuyển nhượng cho vợ chồng ông D, bà K, nhưng thực tế sau khi chuyển nhượng toàn bộ tài sản thì gia đình và các con của vợ chồng ông bà đang sử dụng gồm gia đình chị Nguyễn Thị Hồng D, gia đình chị Nguyễn Thị Thu T và gia đình chị Nguyễn Thị Thu L. Khi thế chấp tài sản trên thì gia đình ông bà và các con của ông bà đang kinh doanh, buôn bán và sinh sống trên diện tích đất trên. Vợ chồng ông bà đề nghị hủy bản án sơ thẩm để đưa các con của ông bà vào tham gia tố tụng mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các con của ông bà.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát về việc Thẩm phán và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

trong quá trình giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại tại giai đoạn phúc thẩm. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của vợ chồng ông L, bà H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của TAND huyện Di Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi có Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H kháng cáo với nội dung vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K thế chấp tài sản mà vợ chồng ông và các con ông bà đang sử dụng, trên đất thế chấp có một số tài sản, vật kiến trúc thuộc quyền sở hữu của các con, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa các con ông bà vào tham gia tố tụng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các con ông.

Xét yêu cầu kháng cáo của vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H, HĐXX thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm có đưa vợ chồng ông L, bà H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, mặc dù được tổng đạt các giấy triệu tập hợp lệ nhưng ông L, bà H vẫn không đến Tòa án. Bản án sơ thẩm buộc bị đơn ông D, bà K có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ vay cho ngân hàng và tiếp tục duy trì biện pháp thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho bị đơn là có căn cứ. Theo lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm thì trên phần diện tích thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của bị đơn vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K có liên quan đến tài sản khác do vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H và gia đình bà Nguyễn Thị Hồng D đang kinh doanh phân bón, thu mua cà phê và gia đình bà Nguyễn Thị Thu T và bà Nguyễn Thị Thu L đang kinh doanh cà phê giải khát trên đất đang có thế chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm các con của ông L, bà H đều có yêu cầu đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để những người con của ông L, bà H có tài sản trên đất được tham gia tố tụng theo quy định. Xét thấy đây chính là lỗi của đương sự, tuy nhiên việc đưa các đương sự có tài sản liên quan và đang trực tiếp sử dụng tài sản thế chấp trong hợp đồng tín dụng với ngân hàng là cần thiết nhằm đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích của các bên đương sự cũng như đảm bảo cho công tác thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên bản án sơ thẩm sẽ không đảm bảo cho công tác Thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Do vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong vụ án này, việc hủy bản án sơ thẩm là do khách quan, Tòa án sơ thẩm đã triệu tập hợp lệ và đầy đủ các đương sự trong vụ án nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình không đến Tòa án, che giấu thông tin khác có liên quan đến tài sản thế chấp. Do vậy cần hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Di Linh giải quyết lại theo quy định chung.

Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Án phí sơ thẩm sẽ được ấn định khi vụ án được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Pháp lệnh Số 10/2009/UBTVQH12 ngày 19/2/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết Số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H.

Xử:

1. Hủy Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh đối với vụ án “*Tranh chấp hợp đồng kinh doanh thương mại tín dụng*” giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bị đơn vợ chồng ông Nguyễn D, bà Võ Thị Thúy K; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Di Linh giải quyết lại theo trình tự thủ tục chung.

2. Về án phí :

Hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Hồng L, bà Đặng Thị H số tiền 2.000.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số AA/2016/0002987 ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Di Linh.

Bản án Kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LD;
- TAND huyện Di Linh (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng